ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3325 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 08 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 2204/TTr-SNgV ngày 03 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ.

Điều 2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công

quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, T2, P.HC-TC, PVHCC[KSTT].

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH THUỘC LĨNH VỰC VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA CÁC TỔ CHỨC HỢP TÁC, NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NGOẠI VỤ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện cho các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam **1.001231**	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Ngoại vụ.	Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 02/7/2026
			1,75 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xin ý kiến các Bộ/ngành: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên dự thảo văn bản xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan: 0,75 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký/Trình UBND tỉnh ký: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư phát hành văn bản: 0,25 ngày làm việc.	
			09 ngày làm việc	**Bước 3.** Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các Bộ, Cơ quan chủ quản phía Việt Nam, cơ quan liên quan phối hợp cho ý kiến, chuyển lại kết quả cho UBND tỉnh/Sở Ngoại vụ.	
			2,0 ngày làm việc	**Bước 4.** Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải quyết cụ thể: 4.1. Chuyên viên tổng hợp ý kiến, dự thảo Giấy phép/Văn bản từ chối: 1,0 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				4.2. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,5 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,75 ngày làm việc	**Bước 5.** Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt Giấy phép, chuyển văn thư.	
			0,25 ngày làm việc	**Bước 6.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện của tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam **1.001239**	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống và chuyển đến Sở Ngoại vụ.	Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 02/7/2026
			1,75 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xin ý kiến các Bộ/ngành Trung ương: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên dự thảo văn bản xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan: 0,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký/Trình UBND tỉnh ký: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư phát hành văn bản: 0,25 ngày làm việc.	
			09 ngày làm việc	**Bước 3.** Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các Bộ, Cơ quan chủ quản phía Việt Nam, cơ quan liên quan phối hợp cho ý kiến, chuyển lại kết quả cho UBND	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**
				tỉnh/Sở Ngoại vụ.	
			2,0 ngày làm việc	**Bước 4.** Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải quyết cụ thể: 4.1. Chuyên viên tổng hợp ý kiến, dự thảo Giấy phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn (hoặc Văn bản từ chối): 1,0 ngày làm việc. 4.2. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,5 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,75 ngày làm việc	**Bước 5.** Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt Giấy phép, chuyển văn thư.	
			0,25 ngày làm việc	**Bước 6.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 02 TTHC					